TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **46**/2024/TLST-VHNGĐ ngày 10/01/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Lan A, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Số 50 ngõ 10 B, phường T, quận H, thành phố H1.

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Số 52 T, phường P, quận H, thành phố H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Lan A và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/01/2021 tại UBND phường T, quận H, thành phố H1. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ phòng số 52 T, phường P, quận H, thành phố H1. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã

tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/01/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Lan A và anh Nguyễn Duy T.

1.2. Về con chung: Chị Trần Lan A và anh Nguyễn Duy T cùng xác có một con chung là Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 25/01/2021. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Giao chị Trần Lan A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Nguyễn Duy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Duy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Trần Lan A và anh Nguyễn Duy T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Trần Lan A và anh Nguyễn Duy T không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Trần Lan A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo

Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002685173 ngày 10/01/2025 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước quận H, thành phố H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H1;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T, quận H, thành phố H1 số xx/2014 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân Anh